

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Bản án số: 192/2025/HS-PT
Ngày 22-9-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên, ông Nguyễn Xuân Trường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Thơi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng).

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Quốc B, sinh ngày 27/10/2007 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030207016997. Nơi thường trú và trú tại khu F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 414/QĐ-XPHC ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích (chấp hành xong ngày 27/3/2023).

- Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 01/7/2024 của Trưởng Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (nộp phạt ngày 02/7/2024).

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

2. Mai Xuân Đ, sinh ngày 18/8/2005 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030205001654. Nơi thường trú và trú tại thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 129/2022/HS-PT ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo kể từ ngày 15/11/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến nay tại phân trại N thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

3. Đỗ Minh Q, sinh ngày 22/4/2006 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030206015448. Nơi thường trú và trú tại khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Trinh Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 78/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Trưởng Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt về hành vi cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng; bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

4. Nguyễn Văn H20, sinh ngày 13/11/2007 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030207001786. Nơi thường trú và trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 52/QĐ-XPHC ngày 31/8/2024 của Trưởng Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (nộp phạt ngày 18/11/2024); bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

5. Vũ Nhật Q1, sinh ngày 15/8/2007 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030207004449. Nơi thường trú và trú tại thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương

(nay là: xã G, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trường Đ1 và bà Trần Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 2339/QĐ-XPHC ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích bằng hình thức cảnh cáo; bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

6. Phạm Văn T2, sinh ngày 11/8/2005 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030205001530. Nơi thường trú và trú tại thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Vũ Thị T4; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 29/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 08 tháng tù (Bản án phúc thẩm số 84/2025/HS-PT ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 05 tháng tù) về tội Gây rối trật tự công cộng; bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

7. Vũ Văn T5, sinh ngày 07/02/2005 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030205010421. Nơi thường trú và trú tại thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ2 và bà Đặng Thị B1; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 29/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 08 tháng tù (Bản án phúc thẩm số 84/2025/HS-PT ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù) về tội Gây rối trật tự công cộng; bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (Có mặt).

8. Lê Văn M, sinh ngày 15/6/2006 tại Hải Dương. Căn cước công dân số: 030206015740. Nơi thường trú và trú tại thôn N, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Phạm Thị T6; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H; vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

** Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

Ngoài ra còn 42 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Quốc B: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1971; đều trú tại: Số A Phố C, khu F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng).

+ Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn H20: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1982; đều trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng);

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn H20: Ông Nguyễn Duy H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T24 - Hải Phòng.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T5: Ông Lại Tuấn L2 - Luật sư Công ty L7 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Do có kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Quốc B là ông Nguyễn Quốc T; bị cáo Vũ Nhật Q1 và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q1: ông Vũ Trường Đ1; bị cáo Mai Xuân Đ, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20; bị cáo Phạm Văn T2, Vũ Văn T5 và bị cáo Lê Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/7/2024, tại quán B5 ở khu đô thị Đ thuộc thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Quang A, Hoàng Đình Q2 sinh ngày 31/8/2008 ở khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Quang V, Đỗ Thế Anh T7, Nguyễn Quốc B, Đoàn Văn S1, Mai Xuân S2, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến T8, Nguyễn Quang H3, Trần Huy Việt A1, Tăng Đức Nhật A2 sinh ngày 30/8/2008 ở xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, Trần Văn V1, Phạm Gia K, Nguyễn Đình H4, Hồ Văn Q3, Vũ Việt T9, Tăng Xuân H5, Tăng Quý H6, Đào Xuân S3, Hồ Xuân T10 sinh ngày 09/6/2009, Tăng Văn Đ3 sinh ngày 04/01/2009 đều ở xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Đào Xuân S3 gặp nhau. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm cùng rủ nhau đến thành phố H, tỉnh Hải Dương chơi, trên đường đi nếu gặp thanh niên nào không quen biết thì đuổi đánh. Cả nhóm bảo nhau đi tìm hung khí, vũ khí mang theo để sử dụng và hẹn tập trung tại khu đô thị N thuộc xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cụ thể:

Trần Văn V1 lấy 01 (một) kiếm dài khoảng 01m đã giấu sẵn ở gần quán B5 từ trước; Tăng Văn Đ3 chở Nguyễn Quốc B đến bãi cỏ đầu làng C, huyện G, tỉnh Hải Dương lấy 01 (một) dao dài khoảng 1,5m; Hồ Văn Q3 chở Vũ Việt T9 quay về vườn đào của nhà Q3 ở G, thành phố H lấy 01 (một) đoạn ống kim loại dài 02m đầu ống có 01 (một) dao dài khoảng 20cm được quán bằng băng dính gắn với ống;

Trần Huy Việt A1 lấy 01 (một) dao dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 30cm ở quán B5 (không rõ dao của ai); Hồ Xuân T10 mang theo 01 (một) ná cao su dạng chạc ba và 01 (một) ná cao su dạng có tì vai từ trước rồi đưa cho Tăng Quý H7 cầm 01 (một) ná cao su dạng chạc ba rồi T10 cùng Đào Xuân S3 đến xã T, huyện G gặp Lê Văn M thì M đưa cho S3 01 (một) đinh ba dài khoảng 1,5m; Đỗ Thế Tuấn A3 chở Hoàng Đình Q2 đến khu vực ngã ba đại lộ V giao với đại lộ V lấy 01 (một) đinh ba dài khoảng 02m Tuấn A3 làm và giấu sẵn ở bụi cỏ ven đường từ trước; Nguyễn Quang H3 lấy 01 (một) gậy kim loại dài khoảng 02m giấu sẵn ở bụi cỏ trong khu đô thị N rồi đưa cho Nguyễn Đình H4 (trên đường đi H4 đổi gậy tuýp kim loại cho 01 người khác chưa rõ là ai để cầm 01 phóng lộn).

Sau đó, có thêm Nguyễn Minh Đ4, Vũ Văn T5, Nguyễn Đức T11, Vũ Nhật Q1 nhập vào nhóm. Cả nhóm đi đến khu vực đồi cỏ phía trước quảng trường N thì có thêm Nguyễn Văn V2, Ngô Xuân Q4 (Q4 đã mang theo sẵn 01 kiếm tự chế từ nhà đi); Bùi Đức A4 và Dương Thị Phương T12 nhập vào đi cùng cả nhóm.

Cùng thời điểm trên tại quán B6 ở ngã tư B thuộc xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương có: Mai Xuân Đ, Nguyễn Văn H20, Nguyễn Ngọc H8; Nguyễn Đức H9; Vũ Kiều P; Nguyễn Anh T13; Nguyễn Quốc H10, Vũ Gia B2, Đinh Văn H11 sinh ngày 11/11/2008; Bùi Đăng P1 sinh năm 2008 cùng ở xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, Vũ Hoàng L3 sinh năm 2008 ở xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, Lê Quang V3, Trần Đức Q5, Ngô Anh T14, Trương Văn S4 sinh ngày 29/7/2008 ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương gặp nhau. Cả nhóm chơi tại đây đến khoảng 23 giờ 45 cùng ngày thì rủ nhau đến thành phố H chơi, trên đường đi, gặp thanh niên nào không quen biết thì đuổi đánh. Tất cả cùng đồng ý thì Vũ Gia B2 đến bụi cỏ ở cạnh quán B6 lấy 03 (ba) gậy tuýp kim loại, mỗi gậy dài khoảng 02m rồi đưa cho Vũ Kiều P 01 (một) gậy; B2 cầm 02 (hai) gậy rồi cả nhóm cùng đi đến thành phố H. Trên đường đi, B2 đưa 01 (một) gậy cho Ngô Anh T14 đang ngồi sau xe do Bùi Đăng P1 điều khiển.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 21/7/2024, hai nhóm kể trên gặp nhau ở thành phố H, do một số người trong hai nhóm quen biết nhau nên nhập lại thành một nhóm và cùng thống nhất rủ nhau đi quanh thành phố H để đánh nhau. Trên đường đi, có thêm Trần Hồng P2, Nguyễn Văn M1, Lê Văn M cầm 01 ống tuýp kim loại dài khoảng 02m một đầu có gắn lưỡi dao, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn L4, Đỗ Thị Thu H12, Nguyễn Gia H13 cầm 01 gậy tuýp kim loại dài khoảng 2m, Mai Thu H14 nhập vào đi cùng nhóm.

Cả nhóm (gọi tắt là nhóm Quang A) tập trung thành đoàn điều khiển xe mô tô chạy tốc độ cao khoảng 90 - 100km/h, có lúc dàn thành 3 - 4 hàng ngang trên đường, lạng lách, đánh võng, bấm còi liên thanh kéo dài, giơ khua đinh ba, phóng lộn, kiếm, gậy kim loại lên trên cao để thị uy tạo ra sự ồn ào, hỗn loạn trên các

tuyến đường gồm: Đại lộ V - quảng trường N - N - Lê Thanh N3 - T. Đến quảng trường T thì cả nhóm quay lại đi vào đường L về hướng ngã tư M. Trong đó:

Tăng Đức Nhật A2 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ - đen, không đeo biển số (*là xe của ông Tăng Đức H15 - bố đẻ của Nhật A2, biển số biển số 34K1-064.96*) chở Nguyễn Quang A cầm 01 (một) gậy tuýp kim loại dài khoảng 02m;

Hoàng Đình Q2 ban đầu điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen - đỏ (*được dán thành màu xanh - đen*) không đeo biển số chở Đỗ Thế Tuấn A3 (*là xe của chị Hoàng Thị T15 là chị gái của Q2 - biển số 34B4-334.05*) cầm 01 (một) đinh ba dài khoảng 02m, khi từ quảng trường Thống Nhất quay lại thì Đỗ Thế Tuấn A3 là người điều khiển xe chở Hoàng Đình Q2 cầm đinh ba kể trên;

Trần Văn V1 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu xanh - đen không đeo biển số (*là xe của ông Trần Văn T16 - bố đẻ của Trần Văn V1, biển số 34N5-087.15*) chở Phạm Quang V cầm 01 (một) kiếm dài khoảng 01m;

Tăng Văn Đ3 điều khiển xe mô tô Honda WinnerX, màu đỏ không đeo biển số chở Nguyễn Quốc B cầm 01 (một) đao dài khoảng 1,5m;

Trần Huy Việt A1 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng không đeo biển số (*là xe Hà mượn của Đỗ Hồng Q6 sinh năm 2008 ở thôn C, xã G nay là xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương*) chở Nguyễn Quang H3 cầm 01 (một) dao, dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 30cm (*khi từ quảng trường T quay lại đến ngã ba Lê Thanh Nghị - B, V đã đưa dao này cho Vũ Văn T5*);

Nguyễn Văn V2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh - đen không đeo biển số (*xe có biển số 34B4-613.17 - là xe của ông Ngô Văn C1 - bố đẻ của Q4*) chở Ngô Xuân Q4 cầm 01 (một) kiếm tự chế dài khoảng 90cm;

Tăng Quý H7 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh - đen không đeo biển số (*xe có biển số 34AA-327.83 - là xe bà Nguyễn Thị V4 - mẹ đẻ của H5*) chở Tăng Xuân H5 cầm 01 (một) ná cao su dạng có tỷ vai;

Vũ Văn T5 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu xanh của T5 (không đeo biển số) chở Nguyễn Đức T11 (*T5 cầm 01 dao, dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 30cm do Việt A1 đưa cho trên đường đi*);

Hồ Xuân T10 cầm 01 (một) ná cao su dạng chạc ba và điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu bạc xanh, đã được dán đề can thành màu trắng không đeo biển số (*xe có biển số 34AA - 333.45 - là xe của ông Đào Văn T17 - bố đẻ của S3*) chở Đào Xuân S3 cầm 01 (một) đinh ba dài khoảng 02m;

Hồ Văn Q3 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh - bạc không đeo biển số (*xe có biển số 34B5-170.25 - là xe của chị Vũ Thị T18 - mẹ đẻ của T9*) chở

Vũ Việt T9 cầm 01 (một) đoạn kim loại dạng ống hộp dài khoảng 02m đầu ống có gắn lưỡi dao dài khoảng 20cm;

Phạm Gia K điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, không đeo biển số (xe có biển số 34B3-959.75 - là xe của chị Nguyễn Thị N1 - mẹ đẻ của H4) chở Nguyễn Đình H4 cầm 01 (một) phóng lợn dài khoảng 02m;

Đỗ Minh Q điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ không đeo biển số (là xe mượn của anh Trương Tiến Q7) chở Nguyễn Gia H13 cầm 01 (một) gậy tuýp kim loại dài khoảng 02m;

Trần Hồng P2 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen - vàng không đeo biển số (xe có biển số 34F1-297.91 - là xe của bà Nguyễn Thị B3 - bà nội của M) chở Nguyễn Văn M1 và Lê Văn M, M cầm 01 (một) ống tuýp kim loại dài khoảng 02m một đầu có gắn lưỡi dao;

Nguyễn Ngọc H8 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen - bạc không đeo biển số chở Nguyễn Đức H9 và Vũ Kiều P, P cầm 01 (một) gậy tuýp kim loại dài khoảng 02m (xe có biển số 34E1-106.00 - là xe của bà Nguyễn Thị K1 - mẹ đẻ của H8);

Mai Xuân Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, không đeo biển số (xe có biển số 34B3-598.01 là xe của Đ) chở Vũ Gia B2 cầm 01 (một) gậy tuýp kim loại;

Bùi Đăng P1 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đỏ, không đeo biển số (xe có biển số 34ME-086.36 - là xe của ông Ngô Xuân T19 - bố đẻ của T14) chở Ngô Anh T14 cầm 01 (một) gậy tuýp kim loại;

Mai Xuân S2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng không đeo biển số (là xe mượn của bạn tên H16 - không xác định được họ tuổi, địa chỉ) chở Đoàn Văn S1;

Phạm Văn T2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng không đeo biển số chở Nguyễn Tiến T8 (xe Trung mượn của người tên Lê Việt H17 chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể);

Bùi Đức A4 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen, không đeo biển số (là xe mượn của người thanh niên tên Thuy - không xác định được họ, tuổi, địa chỉ) chở Dương Thị Phương T12;

Nguyễn Văn L4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám - đỏ không đeo biển số (xe có biển số 34S1-233.88 là xe của bà Nguyễn Thị T20 - là dì ruột của Nguyễn Gia H13) chở Mai Thu H14, Đỗ Thị Thu H12.

Nguyễn Minh Đ4 ban đầu một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, không đeo biển số (là xe của Đ4), sau đó Nguyễn Tiến T8 sang xe Minh Đ4 chở;

Nguyễn Anh T13 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh, không đeo biển số (xe có biển số 34E1-381.93 - xe của chị Phan Thị H18 - mẹ đẻ của H13) chở Nguyễn Quốc H10;

Đinh Văn H11 điều khiển xe mô tô Honda Vario, màu đỏ - trắng không đeo biển số (xe có biển số 34F1-411.97 - xe của chị Nguyễn Thị Ngọc L5, chị dâu của H11) chở Nguyễn Văn H20 và Vũ Hoàng L3;

Lê Quang V3 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen, không đeo biển số (xe có biển số 34F1-406.92 - xe của ông Trần Văn Đ5 là bố đẻ của Q5) chở Trần Đức Q5;

Vũ Nhật Q1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, không đeo biển số (xe có biển số 34AS-240.24 - xe của ông Vũ Trường Đ1 - bố đẻ của Q1);

Trương Văn S4 một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen không đeo biển số (xe có biển số 89K2-1884 - xe của bà Vũ Thị N2 - mẹ đẻ của S4).

Khoảng 01 giờ 10 cùng ngày, cả nhóm đi đến quảng trường T nhưng chưa tìm đánh được ai nên quay lại. Đến vòng xuyên cầu C thì Trần Hồng P2 chở Lê Văn M và Nguyễn Văn M1 tách ra khỏi nhóm đi thẳng theo đường T mục đích để tìm đánh các thanh niên khác riêng, nhưng không tìm đánh được ai nên P2, M, M1 đến khu vực đồi cỏ ở quảng trường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngồi chơi, sau đó đi về trước.

Khoảng 20h ngày 20/7/2024, nhóm Nguyễn Anh D, Trần Hải Đ6, Nguyễn Thế D1, Đoàn Văn T21, Nguyễn Đình Đ7, Lê Xuân Đ8 (gọi tắt là nhóm Anh D) gặp nhau ở quán B7 ở số B T, phường H, thành phố H. Cả nhóm chơi bi-a cùng nhau sau đó rủ nhau đi chơi lang thang. Khi đi đến phố Y, phường H, thành phố H thì Đ8 nhìn thấy ở vỉa hè trước cửa một nhà dân (Đông không nhớ vị trí cụ thể) có để nhiều két vỏ chai bia thủy tinh. Đ8 bảo Đ7 đi sang đường để lấy vỏ chai bia cầm theo mục đích để ném các nhóm thanh niên khác gặp trên đường. Đ7 đồng ý và chở Đ8 sang đường thì Đ8 xuống xe bê ra 01 két vỏ chai bia thủy tinh màu xanh (không rõ nhãn hiệu) rồi lấy chia cho Trần Hải Đ6 03 vỏ chai; chia cho Đoàn Văn T21 02 vỏ chai; Đ8 trực tiếp cầm 03 vỏ chai và bảo với cả nhóm: "Cầm đi gặp bọn nào thì ném". Cả nhóm đồng ý.

Khoảng 01 giờ 10 ngày 21/7/2024, nhóm của Anh D gồm Nguyễn Đình Đ7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh - đen, không đeo biển số (*xe có biển số: 34AA - 333.05 là xe của anh Lê Văn M2, anh họ của Đ8*) chờ Lê Xuân Đ8 đi đầu; tiếp sau là Nguyễn Thế D1 điều khiển xe máy mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh - nâu - đen, biển số: 34B4 - 711.59 (*xe đã được tháo biển số, xe của chị Nguyễn Thị H19 mẹ của Đ7*) chờ Đoàn Văn T21; Nguyễn Anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen - xám, biển số: 34B5 - 178.51 (*là xe của D*) chờ Trần Hải Đ6 đi từ đường N rẽ vào đường L hướng về Cầu C thì nhìn thấy nhóm của Quang A đang đi trên đường L từ hướng Cầu C đến. Đ7 tăng ga chờ Đ8 đi đối đầu, lạng lách, đánh võng, bấm còi liên thanh, tắt đầu xe để khiêu khích nhóm Quang A, đồng thời Đ8 ném 03 vỏ chai bia thủy tinh về phía nhóm Quang A nhưng không trúng ai. Nhóm Quang A hô nhau quay lại thì nhóm Anh D bỏ chạy. Đ7 chờ Đ8 rẽ vào đường Bà T22; Nguyễn Thế D1 chờ T21 rẽ vào đường T thì không bị ai đuổi kịp. Cả nhóm Nguyễn Quang A tập trung đuổi theo Anh D chờ Đ6 vẫn đang tiếp tục chạy về phía Cầu C. Khi Anh D chờ Đ6 rẽ vào đường N thì Tăng Văn Đ3 chờ Nguyễn Quốc B; Vũ Văn T5 chờ Nguyễn Đức T11 bị bất ngờ không kịp rẽ nên tiếp tục đi thẳng rồi đi đến quảng trường N trước để chờ cả nhóm. Hồ Xuân T10 chờ Đào Xuân S3; Hồ Văn Q3 chờ Vũ Việt T9; Phạm Gia K chờ Nguyễn Đình H4 đuổi theo đến ngã ba Lê Thanh N3 - Nguyễn Chí T23 thì dừng lại rồi cùng nhau đi đến quảng trường N chờ cả nhóm.

Những người còn lại tiếp tục đuổi theo Anh D và Đ6 theo đường L - N - Nguyễn Văn L6 - Đ. Khi đến đầu ngõ E Đ, phường T, thành phố H thì nhóm Quang A đuổi kịp, chặn xe D lại. Lúc này, Đặng nhảy xuống xe bỏ chạy vào trong ngõ E Đ thì Trần Văn V1 chờ Phạm Quang V cầm kiếm đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Trong khi đó, Anh D nhảy xuống xe bỏ chạy thì bị Hoàng Đình Q2 dùng đinh ba đâm vào tường làm vật cản chặn lại. Anh Duy giằng co đinh ba với Hoàng Đình Q2 thì Quang A lao đến dùng gậy kim loại vụt về phía Anh D 01 phát nhưng Anh D gạt đỡ được rồi bỏ chạy, Đỗ Thế Tuấn A3 chặn giữ được Anh D, đồng thời dùng tay túm tóc Anh D kéo ghì xuống và dùng chân đá nhiều phát vào vùng mặt, thân người của Anh D. Bùi Đức A4 đi đến dùng chân đá 04 - 05 phát trúng vào vùng thân người của D, Nguyễn Tiến T8 đạp 01 phát trúng vào người D, Duy ngã ra và giả vờ bất tỉnh nằm ở nền đường thì T12 đi đến dùng chân đá 01 phát vào mông của Anh D. Trần Văn V1 và Phạm Quang V không đuổi đánh được Đ6 thì quay lại đầu ngõ E Đ rồi Trần Văn V1 cầm kiếm chém 02 phát gây vỡ phần vỏ nhựa ốp đầu trước tay lái xe H Vision đeo biển số 34B5 - 178.51 của Anh D đang bị đổ ở rìa đường. Lúc này, Quang A phát hiện thấy ở túi quần bên trái của Anh D có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax nên Quang A lấy điện thoại kẻ trên ra khỏi túi quần của Anh D cầm lên khoe với cả nhóm thì mọi người trong

nhóm của Quang A bảo Quang A trả lại nên Quang A để lại điện thoại vào trong túi quần của Anh D. Cả nhóm hô nhau quay lại, Quang A đi ra chỗ xe của Nhật A2 đang đỗ ở ngoài đường Đ cách vị trí cả nhóm đánh Anh D khoảng 5-6m, Quang A nhảy lên xe Nhật A2 để đi thì Quang A lại nhảy xuống xe chạy lại vị trí của Anh D đang nằm và chiếm đoạt chiếc điện thoại của Anh D, Quang A cất điện thoại vào trong túi rồi chạy ra đầu ngõ để lên xe Nhật A2 đi. Cả nhóm Quang A tiếp tục đi quanh thành phố H để tìm đánh nhau với các thanh niên khác nhưng không tìm được với ai nên cả nhóm cùng đi đến quảng trường N nhập với các nhóm trước đó đang chờ ở đây. Khoảng 02 giờ ngày 21/7/2024, nhóm Quang A đi về huyện G, trên đường đi về các bị can đã vút một số đinh ba, dao kiếm ở nhiều nơi khác nhau, không nhớ rõ vị trí, sau đó cả nhóm Quang A tự giải tán.

Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2024, Quang A mang điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng Đ9 ở số G L, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương gặp anh Nguyễn Đình B4. Quang A nói dối là điện thoại của Quang A bị hỏng, mở không lên được nguồn, không sửa chữa được nên muốn bán rẻ cho anh B4 lấy linh kiện. Anh B4 đồng ý và mua lại điện thoại với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền trên Quang A đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 23/7/2024, Công an phường T có báo cáo phản ánh về việc các đối tượng tụ tập đi xe mô tô chở nhau thành đoàn, chạy xe với tốc độ cao mang theo nhiều hung khí gây huyên náo, náo loạn làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Quân dân, chính đảng khū dân cư S, phường T, thành phố H có văn bản đề nghị xử lý vụ việc để ổn định tình hình an ninh trật tự của địa phương; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành rà soát các đối tượng nghi vấn trên địa bàn. Cùng ngày, Nguyễn Anh D có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động.

Ngày 23/7/2024, anh Nguyễn Đình B4 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, dung lượng 256Gb.

Ngày 24/7/2024, Nguyễn Minh Đ4 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen không đeo biển số máy G3D4E-756239; Mai Xuân Đ giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 34B3 - 598.01; Ngày 26/7/2025, Nguyễn Quang A chỉ dẫn cho Cơ quan điều tra Công an T vị trí Quang A cùng những người trong nhóm vút một số hung khí tại khu vực các bãi đất trống thuộc thị trấn N4 thuộc thôn T, xã L, thành phố H. Thu giữ: 01 ốp tuýp kim loại màu xám dài 2,4m, đường kính 02cm, một đầu ống tuýp có gắn 01 thanh kim loại màu xám, đường kính 3mm, ở tình trạng uốn cong, một đầu thanh kim loại nhọn, một đầu thanh kim loại được đút trong thân ống tuýp bên ngoài cuốn băng dính

màu đen; 01 ống tuýp kim loại màu xám dài 1,4m; đường kính 2cm, một đầu ống tuýp có hàn gắn lưỡi dao bầu bằng kim loại màu nâu dạng han rỉ, mũi dao nhọn ở tình trạng bị cong; 01 ống tuýp kim loại màu xám dài 02cm, đường kính 02 cm và ống tuýp kim loại màu xám dài 1,8m; đường kính 2cm. Ngày 05/8/2024, Ngô Xuân Q4 giao nộp 01 kiếm tổng chiều dài 70cm, chuôi kiếm dài 40cm cuốn dây vải màu đen trắng lưỡi kiếm bằng kim loại màu nâu dạng han rỉ dài 30cm có một lưỡi sắc mũi kiếm cong nhọn; Ngày 07/8/2024, Hồ Văn Q3 giao nộp 01 dao tổng chiều dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ cuốn cao su màu đen dài 5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu dạng han rỉ dài 40cm có một lưỡi sắc, mũi dao vuông; ngày 28/8/2024, Trần Văn V1 giao nộp 01 kiếm dài 65cm, chuôi kiếm bằng gỗ màu đen dài 20cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu nâu xám dạng han rỉ dài 45cm có một lưỡi sắc, mũi kiếm cong nhọn. Ngày 30/8/2024, Nguyễn Anh D giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám - đen, BKS: 34B5 - 178.51. Đối với số đinh ba, dao kiếm, phóng lợn, gậy tuýp kim loại và ná cao su còn lại các bị can đã vứt đi ở nhiều nơi khác nhau, không xác định được vị trí cụ thể nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận:

- Chi phí vật tư, nhân công thay thế 01 (một) vỏ nhựa ốp đầu trước tay lái của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xám đen, biển kiểm soát 34B5 - 178.51, xe sản xuất năm 2023, đăng ký lần đầu ngày 25/10/2023 tại thời điểm ngày 21/7/2024 là: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng, mua cũ giữa tháng 5/2024, giá trị tại thời điểm ngày 21/7/2024 là: 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 22/KLTTCT ngày 23/01/2025 của Trung tâm P3 đối với thương tích của Nguyễn Anh D, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ở đuôi cung lông mày phải kích thước nhỏ. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng vành tai trái kích thước nhỏ. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 01%.

- Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh D tại thời điểm giám định là: 04% (*bốn phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

Tại Bản án sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc B, Vũ Nhật Q1, Nguyễn Văn H20, Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Vũ Văn T5, Đỗ Minh Q, Lê Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt Nguyễn Quốc B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2024.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Vũ Nhật Q1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H20 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T5 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Xuân Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về hình phạt đối với 42 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Quốc B là ông Nguyễn Quốc T, bị cáo Vũ Nhật Q1 và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q1 là ông Vũ Trường Đ1, bị cáo Vũ Văn T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo. Bị cáo Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20, Lê Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Lê Văn M có đơn xin rút kháng cáo và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng sau khi phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo đã có quan điểm: Đề nghị áp dụng Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn M. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quốc B, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Nhật Q1; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Nhật Quang Nguyễn Văn H20, Mai Xuân Đ, Đỗ Minh Q, Phạm Văn T2 và Vũ Văn T5, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) về hình phạt đối với các bị cáo.

0Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo khác và người đại diện hợp pháp của bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo B và H20 trình bày: Nhất trí tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B và bị cáo H20. Tuy nhiên mức hình phạt 20 tháng tù đối với bị cáo B và 19 tháng tù đối với bị cáo H20 là nghiêm khắc. Các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H20 có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại là thương binh. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều đã nộp án phí sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị cáo B cung cấp bản sao “Bảng vàng danh dự” chứng minh ông bà nội của bị cáo được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng (do có 04 con tòng quân chống Mỹ cứu nước) nên các bị cáo được áp dụng thêm tình

tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị cáo H20 có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Trường hợp không được hưởng án treo thì đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T5 trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T5, bị cáo chỉ là người giúp sức không đáng kể, có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo vẫn còn ít tuổi, nhận thức pháp luật đơn giản, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không gây hậu quả. Bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s, t, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Điều 51 BLHS nên đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T5.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Các bị cáo B, H20 đều có nhân thân xấu, bị cáo T5 có tiền án nên không áp dụng điểm i khoản 1 BLHS đối với các bị cáo, không có căn cứ áp dụng điểm i, t, h Điều 51 BLHS đối với bị cáo T5. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Quốc B là ông Nguyễn Quốc T, bị cáo Vũ Nhật Q1 và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q1 là ông Vũ Trường Đ1, bị cáo Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20, Vũ Văn T5 và Lê Văn M kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M đề nghị giải quyết vắng mặt và tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn M. Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) đối với bị cáo Lê Văn M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm 22/9/2025.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 00 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, Đỗ Thế Tuấn A3, Trần Văn V1, Trần Huy Việt A1, Nguyễn Văn V2, Tăng Quý H7, Vũ Văn T5, Hồ

Văn Q3, Phạm Gia K, Trần Hồng P2, Mai Xuân S2, Phạm Văn T2, Bùi Đức A4, Nguyễn Minh Đ4, Vũ Nhật Q1, Nguyễn Ngọc H8, Mai Xuân Đ, Nguyễn Anh T13, Lê Quang V3, Nguyễn Văn L4, Đỗ Minh Q cùng Tăng Đức Nhật A2, Hoàng Đình Q2, Tăng Văn Đ3, Hồ Xuân T10, Bùi Đăng P1, Đinh Văn H11 (đều là người dưới 16 tuổi) điều khiển các xe mô tô không đeo biển số hoặc dùng khẩu trang để che biển số, không đội mũ bảo hiểm lần lượt chở theo Nguyễn Quang A, Phạm Quang V, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Quang H3, Ngô Xuân Q4, Tăng Xuân H5, Nguyễn Đức T11, Đào Xuân S3, Vũ Việt T9, Nguyễn Đình H4, Nguyễn Gia H13, Nguyễn Văn M1, Lê Văn M, Nguyễn Quốc B, Đoàn Văn S1, Nguyễn Tiến T8, Dương Thị Phương T12, Nguyễn Đức H9, Vũ Kiều P, Vũ Gia B2, Nguyễn Quốc H10, Nguyễn Văn H21, Nguyễn Văn H20, Ngô Anh T14, Trần Đức Q5, Mai Thu H14, Đỗ Thị Thu H12, Vũ Hoàng L3 (dưới 16 tuổi) cầm theo hung khí là đinh ba, phóng lộn, kiếm, gây kim loại đi thành đoàn với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bám còi liên thanh kéo dài, giơ khua đinh ba, phóng lộn, kiếm, gây kim loại lên trên cao để thị uy tạo ra sự ồn ào, hỗn loạn trên nhiều tuyến đường thuộc thành phố H gồm đại lộ V, quảng trường N, đường N, đường L, đường T. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/7/2024, tại khu vực đường N đoạn rẽ vào đường L hướng về phía cầu C, thành phố H, Nguyễn Anh D, Nguyễn Thế D1, Nguyễn Đình Đ7 điều khiển xe mô tô lần lượt chở Trần Hải Đ6, Đoàn Văn T21, Lê Xuân Đ8 cầm theo vỏ chai bia, lạng lách, khiêu khích và ném vỏ chai bia về nhóm của Nguyễn Quang A. Sau đó cả nhóm Nguyễn Quang A quay lại đuổi đánh Nguyễn Anh D chở Trần Hải Đ6 từ đường N đến đầu ngõ E Đ, thành phố H và dùng tay chân, hung khí đánh Nguyễn Anh D. Trong quá trình đánh nhau tại đầu ngõ E Đ, phường T, thành phố H, Nguyễn Quang A đã chiếm đoạt của Nguyễn Anh D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, trị giá 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Quốc B là ông Nguyễn Quốc T, bị cáo Vũ Nhật Q1 và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q1 là ông Vũ Trường Đ1, bị cáo Vũ Văn T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo; bị cáo Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20, Lê Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại giai đoạn sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Quốc B, Vũ Nhật Q1, Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Vũ Văn T5, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20 đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo Vũ Nhật Q1 có ông nội là thương binh, bà ngoại được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, bị cáo Vũ Văn T5 có giấy khen khi đi học, bị cáo Nguyễn Văn H20 có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Nhật Q1, Vũ Văn T5, Nguyễn Văn H20.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều tự nguyện nộp án phí sơ thẩm nên xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay tình trạng thanh thiếu niên tụ tập, lạng lách đánh võng, gây rối trật tự công cộng ngày càng gia tăng nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa, giữ bình yên cho các tuyến đường và đảm bảo an ninh trật tự cho toàn xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc B năm 2022 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích; năm 2024 tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích. Bị cáo Đỗ Minh Q bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích năm 2023. Các bị cáo Nguyễn Văn H20 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác năm 2024. Bị cáo Mai Xuân Đ bị xử phạt về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo bản án số 129/2022/HS-PT ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Bị cáo Vũ Văn T5, Phạm Văn T2 bị xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 29/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và đã được xét xử phúc thẩm theo Bản án số 84/2025/HS-PT ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Bản án số 97/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) chưa tổng hợp hình phạt chung của hai bị cáo, cấp phúc thẩm cần tổng hợp hình phạt đối với hai bị cáo này theo quy định. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt nêu trên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Vũ Nhật Q1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò ít tích cực hơn so với các bị cáo khác, bị cáo tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ quỹ vì người nghèo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn H20, Mai Xuân Đ, Đỗ Minh Q, Phạm Văn T2 và Vũ Văn T5. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Nhật Q1, sửa bản án số 97/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án khu vực 8 - Hải Phòng) về phần hình phạt đối với bị cáo Q1.

[5] Về án phí: Bị cáo M xin rút kháng cáo, kháng cáo của bị cáo Q1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Nguyễn Văn H20, Mai Xuân Đ, Đỗ Minh Q, Phạm Văn T2 và Vũ Văn T5 không được chấp nhận nên ông T và các bị cáo H20, Đ, Q, T2, T5 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b, g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn M về phần hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) đối với bị cáo Lê Văn M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm 22/9/2025.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc B; Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Vũ Văn T5, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt Nguyễn Quốc B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2024 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H20 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2024 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T5 02 (hai) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của bản án số 84/2025/HS-PT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2024 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2025 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt cáo Phạm Văn T2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù của bản án số 84/2025/HS-PT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2024.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Nhật Q1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Vũ Nhật Q1 08 (tám) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Văn M và bị cáo Vũ Nhật Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc B là ông Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Mai Xuân Đ, Phạm Văn T2, Vũ Văn T5, Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn H20 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/9/2025.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV - Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS - Công an TP. Hải Phòng;
- TAND khu vực 8 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP. Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng